

hợp kịp thời truy bắt hàng trăm tên tề, điệp, đảng phái phản động, thu nhiều tài liệu quan trọng của địch. Thông qua cơ sở điệp báo, trinh sát Công an Hà Nam còn phát hiện trong nội tự nhà thờ xứ Kiện Khê có hầm bí mật, làm nơi ẩn náu của bọn đầu sỏ phản động. Ta đã sử dụng những trương trùm xứ Kiện Khê, thuyết phục kêu gọi chúng đầu hàng. Trong số đó có tên Bang tá và một tên nguyên là công an đội Thiết Dũng đầu hàng làm tay sai cho địch. Cuối năm 1953, đầu năm 1954, ở Hà Nam và những tỉnh lân cận, địch mở những cuộc càn quét lớn, đánh vào vùng du kích và khu căn cứ du kích nhằm thực hiện ý đồ “đốt sạch, cướp sạch, phá sạch”. Những hành động đốt phá lúa, gạo, hoa màu giết hại gia súc, gia cầm, đã gây ra cho nhân dân ta ở các địa phương nhất là vùng du kích tình trạng đói kém; lúc này tình hình trật tự, trị an, cũng diễn biến phức tạp, những vụ trộm cắp xảy ra ở nhiều địa phương, nổi lên là các xã miền nam huyện Duy Tiên. Công an huyện Duy Tiên đã cùng lực lượng vũ trang truy bắt tên Cử Quất là địa chủ ở xã Bạch Thượng. Từ ngày có chính sách thuế nông nghiệp và những hoạt động của cơ quan ngân hàng, mậu dịch, thì tài sản của Nhà nước ở địa phương ngày một tăng thêm, tình hình tham ô tài sản Nhà nước cũng phát sinh, phát triển, năm sau nhiều hơn năm trước. Tuy các vụ tham ô về số lượng tài sản không lớn nhưng do

yêu cầu chính trị, Công an Hà Nam đã chỉ đạo điều tra làm rõ và có biện pháp xử lý kịp thời lấy lại lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Chính phủ.

Ở Hà Nam thời gian từ giữa năm 1953, đầu năm 1954, địch còn chiếm đóng thị xã Phủ Lý và các trục đường giao thông thủy bộ quan trọng. Do đó việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về tiến hành cải cách ruộng đất ở địa phương mới thực hiện chính sách giảm tô 25% và tạm cấp, tạm giao những ruộng đất của địa chủ, Việt gian chạy theo giặc, hoặc bỏ đi nơi khác cho nông dân không có ruộng và thiếu ruộng canh tác. Nhiều gia đình nông dân nhờ có ruộng đất được tạm giao, tạm cấp để sản xuất mà đời sống dần dần được ổn định, tình hình an ninh trật tự ngày càng tốt hơn. Giai cấp nông dân càng hăng hái tham gia phục vụ kháng chiến. Để phục vụ cho chủ trương cải cách ruộng đất, lãnh đạo Ty Công an đã cử nhiều cán bộ có năng lực về cùng công an các huyện thu thập tài liệu, lập hồ sơ những đối tượng có thể là địa chủ phú nông.

Thực hiện chỉ thị của Bộ trưởng Công an về: “Củng cố lực lượng, tăng cường kiểm soát, xiết chặt vành đai, vận động nhân dân tham gia công tác quản trị”, Ty Công an Hà Nam lập vành đai xung quanh thị xã Phủ Lý và các tuyến giao thông thủy bộ quan trọng như:

sông Hồng, quốc lộ 1A, 21A, sông Đáy. Đồng thời tăng cường quản lý các điểm tập trung dân cư như: Chợ Bích Trì, Suối Tép, Bông Lạng, chợ Giầm, chợ Lương.

Thực hiện chỉ thị về giảm nhẹ biên chế lần thứ hai của ngành, ngày 15-6-1952, Ty mở lớp chính huấn đầu tiên 70 ngày tại Thung Mật cho cán bộ lãnh đạo công an các huyện và các ban nghiệp vụ. Đầu năm 1953, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã chọn ra 40 cán bộ trong diện gia đình có người làm việc cho địch, hoặc gia đình thuộc thành phần bóc lột; cử cán bộ lãnh đạo gặp gỡ làm công tác tư tưởng để anh em tự nguyện, tự giác xin chuyển ngành hoặc xin nghỉ việc.

Cũng trong thời gian này, Ty Công an Hà Nam còn tiếp nhận số cán bộ do cấp ủy Đảng điều chuyển từ các ngành khác bổ sung sang, tuyển dụng những thanh niên là con em nhân dân lao động vào ngành. Lực lượng công an được xây dựng và phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi cho công an các huyện, công an tỉnh thực hiện tốt các mặt công tác được giao.

Những chiến thắng vang dội, dồn dập của quân dân ta đã làm sụp đổ tư tưởng của các phần tử phản động. Nắm bắt thời cơ thuận lợi, Ty Công an Hà Nam đã tiến hành khám phá nhiều tổ chức phản động như: Việt Nam Quốc dân đảng ở Tiêu Động (Bình Lục), bắt 17 tên. Công an huyện Lý Nhân phát hiện và truy bắt

nhieu phần tử là đảng viên Quốc dân đảng, đảng Đại Việt Duy dân, Dân chúng liên hiệp... ở các xã phía bắc huyện. Những tên cầm đầu bị ta bắt đi cải tạo, số còn lại bắt làm cam đoan cảnh cáo tha. Ta đã bắt gọn một tổ chức do thám ở Mang Sơn (Duy Tiên) gồm 4 tên, trong đó có linh mục phản động Nhuỡng. Công an các đồn trật tự và công an các xã, đã đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát, truy bắt 212 tên, trong đó có 96 tên nguy quân và nguy quyền.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, Nghị quyết hội nghị Công an toàn quốc lần thứ VIII, Công an Hà Nam thành lập đội cảnh vệ làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền tỉnh, bảo vệ mục tiêu kinh tế, quân sự, trấn áp các vụ bạo loạn phản cách mạng, phá và truy bắt những tổ chức, cá nhân phản động ở địa phương theo lệnh của trưởng Ty Công an, của cấp ủy, chính quyền tỉnh. Tháng 10-1953, đại đội Cảnh vệ Hà Nam được thành lập có 45 cán bộ chiến sỹ. Trong đó phần đông là các chiến sỹ ở các đơn vị bộ đội địa phương, công an và du kích các xã điều chuyển lên, nhiều đồng chí đã dũng cảm chiến đấu bảo vệ cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể.

Sang đầu năm 1954, tin chiến thắng trên khắp chiến trường cả nước dội về, đặc biệt là ở mặt trận

Điện Biên Phủ, làm cho quân dân trong tỉnh rất phấn khởi, tin tưởng vào ngày thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến. Thừa thắng, các lực lượng vũ trang và công an trong tỉnh dồn dập tấn công quân địch ở khắp nơi từ các vị trí, đồn bốt, đến hậu cứ địch ở thị xã Phủ Lý, buộc chúng phải rút bỏ nhiều vị trí. Hầu hết các ban tề vũ trang ở các làng bị tan rã, nhiều nhân viên nguy quyền gặp cán bộ công an xin khai báo, số phản động ngoan cố thì bỏ chạy lên Hà Nội và ra Hải Phòng.

Ở Hà Nam, tính đến đầu năm 1954, chỉ còn 88 thôn trong số 1.107 thôn địch còn kiểm soát. Với phương châm: Vừa chiến đấu, vừa xây dựng kinh tế, đảng bộ Hà Nam đã phát động quần chúng phá hoang đẩy mạnh sản xuất, chính quyền các địa phương trong tỉnh đã xuất hàng ngàn tấn thóc để cứu đói cho dân lúc giáp hạt. Tạm giao, tạm cấp hàng ngàn mẫu ruộng cho nông dân nghèo, chỉ đạo tích cực thi hành chính sách giảm tô. Phấn khởi trước thắng lợi của cuộc kháng chiến và quyền lợi do cách mạng đưa lại, nông dân lương giáo hăng hái đóng góp thuế nông nghiệp. Nhiều thôn ở sát đồn bốt địch, nông dân vẫn mang thóc ra khu căn cứ du kích đóng thuế.

Trước những thất bại về mặt quân sự, địch ráo riết tăng cường hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý như: Cho tay chân cài cắm vào chính quyền và các đoàn thể của ta, nhất là ở cấp xã, lợi dụng tình trạng nguy quân, nguy quyền đảo nhiệm, rã ngũ trở về địa phương để cài cắm tay sai, lập các tổ chức quần chúng và đảng phái phản động do bọn tình báo gián điệp chỉ huy, hủy tài liệu trước khi rút chạy. Số phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, núp dưới hình thức châu lễ để lôi kéo quần chúng giáo dân, nổi lên là các linh mục Thục, Lên, đã lén lút về một số địa phương dưới hình thức làm lễ để bắt mối gây dựng lại cơ sở, chấn chỉnh các hội đoàn, với âm mưu nằm lỳ hoạt động lâu dài. Linh mục Ly làm cho Soussecteur Bình Lục, lợi dụng làm lễ để tuyên truyền, xuyên tạc chính sách khoan hồng, chính sách tôn giáo, chính sách thuế nông nghiệp. Bọn phản động còn kích động tay sai ném đất đá vào các cuộc họp của nhân dân, lấy trộm súng của bộ đội và du kích, đốt nhà dân, linh mục Lên đã sử dụng tên Điem làm liên lạc, đi lại nơi đóng quân của Pháp và nguy quyền tay sai. Ở Tiêu Động Bình Lục, địch mua chuộc được một du kích với âm mưu cài cắm để phá hoại ta lâu dài. Linh mục Thục cũng cài được một tay sai vào lực lượng bộ đội địa phương huyện.

Nhưng phổ biến là dịch dùng vật chất để mua chuộc cán bộ, du kích ở cơ sở, như ở Nguyên Lý (Lý Nhân) đã cho du kích, cán bộ vay tiền, bán thóc giá rẻ, tung tin cán bộ xả hủ hóa và chia rẽ bộ đội với nhân dân. Sau ngày dịch rút khỏi địa phương, một số linh mục phản động vẫn ở lại, tìm cách che giấu tội ác để lừa bịp giáo dân, dùng thần quyền giáo lý để lừa phỉnh, dụ dỗ, cưỡng ép giáo dân di cư. Tổng giám mục Trịnh Như Khuê đi về nhiều nơi trong tỉnh làm lễ, một mặt củng cố tinh thần cho những tên phản động đang hoang mang dao động, gây dựng cơ sở hoạt động lâu dài, gắp gỡ số linh mục phản động ở địa phương như: Thuyết, Ứng, Chung, Hán.

Để thực hiện thông tư số 51/CP ngày 20-1-1954, liên bộ Tư pháp - Công an về thanh lý các vụ án tồn đọng, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã chỉ đạo ban chấp pháp và trưng tập thêm một số cán bộ công an các huyện, các ban nghiệp vụ khác, khẩn trương giải quyết trên 200 trường hợp đang bị tạm giữ. Loại tội trạng chưa nghiêm trọng, có biểu hiện tiến bộ thì tha về địa phương quản lý giáo dục; loại chưa tiến bộ thì đề nghị Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh ra án quản chế; loại tội nghiêm trọng, thái độ ngoan cố thì lập hồ sơ chuyển truy tố. Mặt khác nhân đà dịch

hoang mang, các nơi đẩy mạnh công tác địch vận, vận động tổ chức nhiều cuộc cho cha, mẹ, vợ nguy quyền, nguy quyền vào thị xã Phú Lý, lên Hà Nội và xuống Nam Định thăm, kêu gọi chồng con trở về quê quán làm ăn. Hàng ngàn binh lính và nhân viên nguy quyền rời bỏ hàng ngũ địch trở về.

Đầu tháng 5-1954, giặc Pháp cho máy bay ném bom bắn phá trại giam Liễu Hạ làm cháy toàn bộ lán trại, giết hại 8 phạm nhân. Khoảng giữa tháng 6-1954, bọn chỉ huy địch đóng ở thị xã Phú Lý và các nơi trong tỉnh, ra lệnh cấm trại kể cả bọn nhân viên nguy quyền. Đối với những công chức nguy, bắt kê khai danh sách từng người trong gia đình. Những đơn vị lính Âu - Phi được lệnh chuyển ra Hải Phòng bằng đường thủy. Ngày 3-7-1954, địch rút chạy khỏi thị xã Phú Lý, Công an Hà Nam đã cùng lực lượng vũ trang địa phương tuần tra kiểm soát những nơi xung yếu và có kế hoạch bảo vệ an toàn các cơ quan lãnh đạo Đảng, chính quyền, cùng các ngành tiếp thu những cơ sở do địch bỏ chạy, tiếp nhận lính nguy và nhân viên nguy quyền đến trình diện, ổn định cuộc sống cho nhân dân. Khi ta vào tiếp quản vùng mới giải phóng, các tổ chức đảng phái phân động, câu kết chặt chẽ với số linh mục phản động ở Thượng Vĩ, Phú Đa, Công Xá,



Khả Phong; như tên linh mục Khang đã cấp tiền cho một số tên phản động ở địa phương để dụ dỗ cưỡng ép dân chạy theo địch. Với luận điệu phản tuyên truyền, địch xuyên tạc chính sách khoan hồng của “Đảng và Nhà nước” bây giờ thì nói khoan hồng, nhưng rồi đây sẽ bị trừng trị”, “Chính phủ thì khoan hồng nhưng dân họ không khoan hồng”, Đối với các tôn giáo tung tin Việt Minh phá đạo, bắt cha cố, “ở Hà Nam cộng sản đã bắt 40 cha đưa sang Tàu, nay mới trở về 30, còn 10 mất tích”. Cấm không cho giáo dân đeo ảnh đức mẹ, ai đi lễ phải nộp 5 đồng. Về chính sách thuế nông nghiệp, địch xuyên tạc: Công bằng gì mà dân đói còn cố vợ vét, bóp hầu, bóp cổ, cứ vào nam làm ăn sẽ tránh được thuế nông nghiệp. Hiện nay lúa bị sâu, đồng trắng nước trong, thuế nông nghiệp, ở nhà sẽ chết đói. Về tôn giáo: Địch tung tin Chúa đã vào nam, ở Bắc là đất Việt Minh, người công giáo ở lại, không có phần hồn, đức mẹ hiện về khóc lóc và tay vẫy các con đi vào Nam. Ai vào Nam sẽ được cấp 3 mẫu ruộng, ra đến Hải Phòng sẽ được nhận viện trợ Mỹ, ai đăng ký đi lính thì sẽ được truy lĩnh lương và thăng chức. Mỹ giúp Ngô Đình Diệm, nhất định chiến tranh sẽ xảy ra, đừng thấy hòa bình mà vui, rồi đây còn khó khăn nữa, Mỹ nó ném bom nguyên tử sẽ chết hết .

Địch tung tin cán bộ trai gái, có mặt người này thì nói xấu người kia, vin vào một vài sai lầm của cán bộ trong việc chấp hành chính sách để xuyên tạc, phao tin đồn nhảm gây hoang mang trong nhân dân: Nhằm vào từng tầng lớp nhân dân để dụ dỗ, cưỡng ép, chúng còn dọa dẫm chủ nếu ở lại cũng bị cải cách đấu tố, nguy binh ở lại cũng sẽ bị Việt Minh trừng trị, đi vào Nam sẽ được truy lĩnh lương, giáo dân ở lại sẽ mất đạo, phụ nữ ở lại phải lấy thương binh, buôn bán sẽ bị thuế khóa nặng nề. Trước hết địch cưỡng ép giáo dân bán đồ đạc, phá nhà cửa, hủy hoại hoa màu, ăn uống phung phí, không cho họ quan hệ với bên ngoài, hàng ngày phải tập trung vào nhà thờ để xem lễ và cầu nguyện. Lúc đầu địch tổ chức đi lẻ tẻ, dưới hình thức đi buôn bán, đi gặt thuê, hoặc đi ban đêm qua những đường nhỏ vắng, cũng có trường hợp đi tập trung đem theo gậy gộc. Theo thống kê chưa đầy đủ đã có trên hai ngàn người đi, đa số là giáo dân. Trước tình hình đó, Ty Công an Hà Nam đã tập trung lực lượng tuyên truyền vận động nhân dân, không nghe theo lời dụ dỗ, lừa phỉnh của kẻ địch, ở lại quê hương làm ăn.

Sau ngày quê hương giải phóng, thanh niên, nhân dân ở các thành phố, thị xã kéo về nông thôn ngày một đông làm cho khu tự do và khu du kích càng thêm phức tạp. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ty

trực tiếp chỉ đạo ở thị xã và hướng dẫn công an các huyện duy trì, giữ vững trị an ở nông thôn. Lực lượng cảnh vệ, công an trật tự, công an hai xã ngoại thị được huy động để giữ gìn trật tự trị an, thiết lập hai trạm kiểm soát ở khu vực trọng điểm của thị xã; lực lượng cảnh vệ được phân công tuần tra canh gác, vận động nhân dân, cùng công an, bộ đội dọn dẹp thu hồi những tài sản vương vãi. Tăng cường kiểm soát bảo vệ tài sản của Nhà nước và của nhân dân.

Tiến hành niêm phong những nhà vắng chủ (đa số là nhà của gia đình ngụy quyền, ngụy quân) giao cho đại diện đường phố vận động nhân dân, trông coi, đồng thời huy động cán bộ đi tuyên truyền, vận động nhân dân về làm ăn buôn bán. Phòng thông tin, cửa hàng sách báo, phòng ngân hàng, cửa hàng mậu dịch nhanh chóng được thiết lập. Chợ thị xã bắt đầu họp lại, sau ít ngày tỉnh tổ chức mít tinh tiếp quản thị xã với gần một vạn dân tới dự, sau mít tinh ta tổ chức chiếu bóng để động viên nhân dân. Thời gian này dân số thị xã lên tới 3 ngàn người (trong đó 2/3 có mối quan hệ với địch), như đi ngụy quân, ngụy quyền, tham gia các tổ chức do địch lập ra. Có 107 ngụy quân ra trình diện và ở lại làm ăn buôn bán, thị xã Phủ Lý có hai bến ô tô đi Hà Nội và Nam Định, với 287 xe các

loại: Xe ca, vận tải, xe con và 30 xích lô, một bến đò dọc, hai chợ. Để quản lý, ta đã cho tổ chức liên đoàn ô tô bầu ban đại diện, cho thầu các chợ và làm vệ sinh trong thị xã. Công an đã tham mưu cho ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, tiến hành công tác quản lý hộ khẩu ở các huyện và các xã. Ty công an chủ trương tăng cường công tác trị an nông thôn, đẩy mạnh việc giáo dục quần chúng nhận rõ âm mưu địch, dựa vào các đoàn thể để cải tạo, giáo dục những phần tử tề, nguỵ, phần tử xấu, tăng cường công tác tuần tra lưu động ở những địa bàn trọng điểm, phối hợp chặt chẽ giữa công an và du kích ở cơ sở để giữ gìn an ninh, trật tự.

Công an đã tiến hành tuyên truyền giáo dục cho nhân dân về công tác phòng gian, bảo mật bằng những cuộc họp xóm, nhóm, với 23.403 lượt người dự. Mở lớp giáo dục học tập cho thương nhân được 253 lượt người dự, xây dựng 776 bản quy ước phòng gian, tổ chức sơ kết quy ước phòng gian ở 178 cơ sở. Ngoài ra Ty còn tổ chức nói chuyện, phát thanh và kẻ khẩu hiệu tuyên truyền ý thức phòng gian, bảo mật. Ty đã cử cán bộ trực tiếp về các xã ven đường để nghiên cứu, đặt các trạm kiểm soát.

Để thực hiện tốt công tác quản lý hộ khẩu tại thị xã Phú Lý sau ngày giải phóng, Công an thị xã phân công hai hộ tịch viên làm công tác lập sổ hộ khẩu, còn các đồn do đồng chí trưởng đồn nắm chung, và từng nhân viên phụ trách nắm hộ khẩu khu vực mình quản lý. Kết quả: Đồng Văn và Cầu Không đã nắm được sự thay đổi hộ khẩu hàng tháng, phân loại và bố trí cơ sở theo dõi số hộ trọng điểm. Thị xã Phú Lý chưa nắm được thật vững tình hình hộ khẩu, ở nông thôn hướng dẫn công an các xã, giám sát số người có biểu hiện nghi vấn.

Qua công tác quản lý ngoại kiều ta đã nắm được ở thị trấn Đồng Văn và thị xã Phú Lý có bốn gia đình Hoa Kiều với 18 người đều bán thuốc bắc, riêng một Hoa Kiều Đồng Văn luôn quan hệ với những tên cha cố phản động ở địa phương.

Trước và sau ngày giải phóng, Ty Công an phối hợp với Tỉnh đội, thông tri cho các địa phương giáo dục vận động nhân dân giao nộp vũ khí cho chính quyền, và yêu cầu các đoàn thể quần chúng, cơ quan các ngành từ tỉnh, huyện, xã kê khai số vũ khí hiện đang sử dụng.

Để tăng cường lực lượng làm công tác giữ gìn trật tự an ninh ở các thôn, xóm, trong 6 tháng đầu năm

1954, Ty đã tiến hành rà soát thay thế 52 công an xã, 79 công an xóm, xây dựng được 61 ban công xã và 286 công an xóm, tiếp tục củng cố kiện toàn để đảm bảo về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng, hướng phát triển của ta dựa vào tổ Đảng và nông hội, giới thiệu để chọn ra những người tích cực đưa vào lực lượng công an xã, xóm.

Để nắm vững tình hình, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã chủ trương xây dựng cơ sở bí mật ở vùng còn bị tạm chiếm, vùng du kích. Trong 6 tháng đầu năm 1954, đã xây dựng được 134 cơ sở ở hầu hết các huyện trong tỉnh. Sau ngày giải phóng, từ đầu tháng 7-1954 đến tháng 11-1954, Ty chủ trương chuyển một số cơ sở bí mật ra công khai làm công tác công an, nên đã kiện toàn đầy đủ 155 ban công an xã trong toàn tỉnh, và 11 ban bảo vệ dân phố (thị xã Phủ Lý, thị trấn Đồi Văn, Cầu Không). Nhìn chung công an xã, xóm đều thuộc thành phần cơ bản như công nhân, dân nghèo và nông dân lao động. Về trình độ chính trị có 43 chi ủy viên, 52 tổ trưởng, 51 đảng viên còn lại 13 quần chúng. Về chính quyền có 97 trưởng công an xã là ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính xã, có 5 kiêm phó chủ tịch xã. Để bồi dưỡng nghiệp vụ, Ty Công an đã mở 8 lớp huấn luyện ngắn ngày cho 219

trường, phó công an xã, công an viên và bảo vệ dân phố. Công tác bảo vệ nội bộ, khu du kích và căn cứ du kích ngày càng mở rộng, thi hành chỉ thị của Tỉnh ủy, 13 cơ quan (không kể bộ đội và kho tàng) đã chuyển vào khu du kích và căn cứ du kích. Sự đi lại giữa hai vùng ngày càng phức tạp, tư tưởng chủ quan khinh thường địch đã nảy sinh trong bộ đội, cán bộ và nhân viên; sự liên lạc giữa cán bộ, bộ đội với gia đình và bè bạn ngày càng trở nên phức tạp. Trước tình hình trên, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã đề ra chủ trương về tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, kho tàng, công xưởng cụ thể như:

- Kết hợp với chính huấn, chính cơ để chấn chỉnh các ban bảo vệ cơ quan tỉnh và huyện (chú ý các cơ quan đầu não, quan trọng).

- Thường xuyên giáo dục ý thức cảnh giác và hướng dẫn lề lối làm việc cho các ban bảo vệ cơ quan.

- Sửa đổi lại nội quy cho thích hợp, đưa việc kiểm điểm chấp hành nội quy vào nề nếp, nâng cao tinh thần cảnh giác cho cán bộ và nhân viên. Mọi cơ quan đóng ở địa phương nào phải liên hệ chặt chẽ với công an xã để tìm hiểu tình hình cụ thể nơi cơ quan đóng.

Đồng thời tổ chức cho nhân dân phê bình những cơ quan nào thiếu ý thức phòng gian bảo mật.

Phối hợp với tổ chức Tỉnh ủy, huyện ủy điều tra kết luận những vấn đề chính trị và tham ô nghiêm trọng. Các chi bộ và thủ trưởng cơ quan đều kiểm thảo về việc công tác lãnh đạo bảo vệ cơ quan. Ty Công an cùng Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy biên soạn tài liệu bảo vệ cơ quan, nêu lên những âm mưu và hoạt động gián điệp, đề cao ý thức cảnh giác, tiến hành thuần khiết nội bộ. Tài liệu này được tổ chức học tập cho cán bộ, nhân viên các cơ quan từ tỉnh đến huyện.

- Đề xuất với Tỉnh ủy tổ chức hội nghị bảo vệ cơ quan để học tập, kiểm thảo công tác, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm.

- Cử đội cảnh vệ võ trang bảo vệ cơ quan đầu não của tỉnh (Tỉnh ủy và Ủy ban), lãnh đạo Ty và công an huyện phối hợp với Tỉnh đội, huyện đội, trao đổi công tác bảo vệ lực lượng võ trang.

- Tổ chức cho đảng viên ở các chi bộ xã học tập hiểu rõ về âm mưu và hoạt động gián điệp của địch, giáo dục tinh thần cảnh giác và ý thức bảo vệ nội bộ.

Đến tháng 6-1954, toàn tỉnh có 12/13 cơ quan chấn chỉnh xong các ban bảo vệ. Huyện Duy Tiên chấn



chỉnh xong ban bảo vệ cơ quan, ba huyện còn lại chưa xây dựng được. Về các trường ban bảo vệ cơ quan ở cấp tỉnh và huyện đa số do cấp ủy phụ trách. Tính đến tháng 4-1954, hầu hết các cơ quan trong tỉnh đã tổ chức phổ biến âm mưu và hoạt động gián điệp của địch, trong đó có vụ nội gián.

Ở các huyện, đã tổ chức phổ biến cho cán bộ bảo vệ cơ quan về âm mưu và hoạt động gián điệp của địch. Ở các xã đa số gửi tài liệu rồi giao cho địa phương tự tổ chức học tập. Sau học tập nhiều cơ quan cấp tỉnh đã sửa đổi nội quy cho phù hợp; các chi bộ, thủ trưởng cơ quan đều kiểm thảo sự lãnh đạo công tác bảo vệ cơ quan. Ty đã cử hai đội cảnh vệ bảo vệ Tỉnh ủy và bảo vệ Ủy ban kháng chiến hành chính. Các đội đã có kế hoạch, bảo vệ và phối hợp với địa phương làm nhiệm vụ chống địch càn quét, vận động nhân dân giữ bí mật, hướng dẫn Ủy ban kháng chiến hành chính xã tổ chức canh gác, kiểm soát, đào hầm hố chống phi pháo của địch. Phối hợp với Tỉnh đội và các huyện đội làm tốt công tác bảo vệ lực lượng vũ trang, phối hợp với Ban tổ chức Tỉnh ủy nắm vững vấn đề chính trị được phát hiện trong chính huấn, chính đảng, trên cơ sở đó làm rõ và phân loại những cán bộ có liên quan vấn đề chính trị.

Những tháng đầu năm 1954, trên địa bàn Hà Nam, địch rút bỏ nhiều vị trí, vùng giải phóng ngày càng mở rộng, các cơ quan từ chỗ phân tán nay do yêu cầu tập trung nên số người, số bộ phận tăng lên, đồng thời cũng xuất hiện tư tưởng chủ quan mất cảnh giác, lộ liễu khá phổ biến. Công tác bảo vệ cơ quan bị coi nhẹ, các ban bảo vệ chưa được củng cố nên hoạt động yếu. Trước tình hình trên, trưởng Ty Công an đề nghị Tỉnh ủy triệu tập họp các ban bảo vệ cơ quan và đề ra chủ trương:

- Kết hợp với việc học tập về tình hình nhiệm vụ mới của Tỉnh ủy, phổ biến âm mưu và hoạt động của gián điệp, phản động, đề cao ý thức cảnh giác, chống tư tưởng coi thường âm mưu của địch.

- Chấn chỉnh các ban bảo vệ cơ quan tỉnh, huyện, chuyển hướng công tác và lề lối làm việc.

- Nắm vững những cán bộ có những vấn đề chính trị và tham ô, hủ hóa nghiêm trọng, những anh chị em có mối liên hệ với gia đình sống trong vùng địch.

- Xây dựng lại nội quy cho thích hợp.

Sau học tập, toàn tỉnh có 18 cơ quan thì mới chấn chỉnh được 6 ban bảo vệ cơ quan và 5 ban ở các huyện.

Tóm lại công tác bảo vệ cơ quan năm 1954, tuy có chuyển biến nhưng còn rất yếu, nhất là ở các huyện.

Trong công tác chấp pháp, số can phạm tính đến tháng 3-1954 lên tới 201 tên, trong đó có những vụ không đủ chứng cứ, công tác xét hỏi chậm trễ, mới có 1/3 can phạm được xét hỏi, vi phạm chế độ giam giữ, cùm, xiềng bữa bãi. Trong số 30 tên bị xiềng, thì số đông chưa đến mức cần thiết. Do thiếu ăn nên nhiều can phạm ốm nhưng không đủ thuốc điều trị. Trước tình hình đó, thực hiện Thông tư liên bộ, Ty Công an Hà Nam đã chỉ đạo tổ chức rà soát để thanh loại số can phạm đang bị giam giữ, đề nghị với Tỉnh ủy chỉ thị cho các cấp học tập về công tác hỏi cung, quản chế, chấn chỉnh lại công tác bắt giữ, Ty Công an đã phối hợp chặt chẽ với Tòa án, tập trung cán bộ tư pháp và công an huyện tổ chức học tập thông tư liên bộ về công tác bắt, xét xử, công tác hỏi cung và thanh loại số can phạm.

Phân công cán bộ tư pháp và công an huyện sưu tầm và chỉnh lý tài liệu về công tác bắt giữ, trực tiếp xét hỏi can phạm, nhất là số chưa được xét hỏi, đề xuất vấn đề cần điều tra, tiến hành phân loại. Đối với số can phạm thuộc loại ít nghiêm trọng, tổ chức cho

học tập trước, cho sinh hoạt riêng, bỏ chế độ cùm để họ phấn khởi, yên tâm học tập. Về tiêu chuẩn cho ăn 25 cân gạo một tháng (tính cả tiền thức ăn). Trong thời gian học có cán bộ trực tiếp trông nom và một y tá (là can phạm) chăm sóc sức khỏe, lo đủ thuốc cấp phát cho can phạm khi ốm. Đối với cán bộ, chiến sỹ công an và cảnh vệ, do được học tập nên đã chấp hành tốt quy định về canh coi, chiến sỹ cảnh vệ, được bố trí bên ngoài để tạo điều kiện cho can phạm khi học tập, còn cán bộ giảng dạy và theo dõi học tập là của địa phương. Sau thời gian học tập đã có 90% trong số 139 can phạm bộc lộ tội lỗi, trừ 7 tên chết và bị thương, ta đưa xét xử 49 tên, còn lại tha về địa phương. Qua việc khai báo của can phạm ta đã nắm vững hơn âm mưu, thủ đoạn hoạt động của địch, đồng thời phát hiện, xử lý kịp thời vụ đảng phái phản động ở Chính Lý, huyện Lý Nhân. Cũng thời gian này công an các huyện còn mở các lớp giáo dục cho số đối tượng chỉ điểm, tề ở địa phương gồm 334 người. Kết quả có 75 người đã nhận làm chỉ điểm. Bên cạnh những thành tích trên, công tác chấp pháp cũng còn khuyết điểm như: Vẫn còn kỷ luật bằng hình thức cùm, xiềng trong thời gian học tập, nên một số tên tỏ thái độ phản ứng như phản cung, khinh thường việc học tập.

Sau khi bị địch ném bom trúng địa điểm trại, ta đã chuyển trại đến các hang núi nơi khí hậu xấu, nên can phạm ốm nhiều. Có ngày lên tới 60% số can phạm bị ốm, ảnh hưởng tới tư tưởng can phạm, có tên nói thà để bom bô chết còn hơn chết do muỗi và nước độc. Về ta thì cán bộ chiến sỹ ốm nhiều. Số can phạm bị thương đi điều trị không trông coi chu đáo, có tên hết gạo ăn phải đi xin dân, có tên biên thư đề nghị trại cử người về trông nom. Vì điều kiện phân tán nên có chiến sỹ đã hủ hóa với can phạm, có chiến sỹ tự ý thi hành kỷ luật can phạm như bắt đứng nắng, mắng chửi, lên đạn, dọa bắn, những hành động trên làm cho can phạm coi thường. Trong công tác thanh toán trại giam thiếu kết hợp với ban bảo vệ cơ quan. Một số cán bộ tòa án huyện đi họp bàn việc thanh toán phạm nhân, khi về để quên sổ lọt vào tay địch nên lộ bí mật, địch ném bom trúng trại.

Thời kỳ sau đình chiến Hà Nam được giải phóng, do chính sách khoan hồng của ta, nhiều binh sỹ và viên chức ngụy quyền trở về quê quán và trình diện với chính quyền. Trại giam chuyển về thị xã, Ty chủ trương giáo dục cải tạo người lầm đường, trấn áp bọn phản động quyết tâm chống lại cách mạng. Loại một quan trọng giáo dục ở tỉnh, loại hai giáo dục ở huyện,

loại ít nguy hiểm đã giác ngộ giáo dục thường xuyên tại xã. Tiếp đó cấp ủy có chủ trương tiến hành học tập trong nhân dân về chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người cộng tác với đối phương. Kêu gọi nhân dân không thành kiến, đồng thời giám sát những người lầm đường đã trở về địa phương. Riêng đối với can phạm được công an khu và tỉnh phóng thích nhân dịp ngày 2 tháng 9, Ty chỉ đạo cho công an huyện, xã có biện pháp giúp đỡ giáo dục, theo dõi những diễn biến tốt xấu của họ để phản ảnh thường xuyên về lãnh đạo Ty. Kết quả các can phạm được tha đều thấm nhuần chính sách khoan hồng, có nhiều tên bộc lộ những tội trạng mà trước đây vẫn che giấu, đồng thời tố cáo những tội lỗi của kẻ khác, như tên Như cũng tự nhận là cầm đầu đảng phái phản động. Riêng linh mục phản động Lên được tha về địa phương đã đứng ra nhận tội trước nhân dân.

Về hoạt động phản động, phản lại kháng chiến từ sau đình chiến, các địa phương bắt và dẫn giải về công an tỉnh 49 can phạm, trong đó có 32 tên can tội trộm cắp, hôi của và lừa đảo. Vụ ba du kích thủ tiêu con địa chủ, cường hào trước làm việc cho địch, 17 can phạm chính trị trong đó nghi là do thám, năm can phạm dụ dỗ đông bào di cư và hành hung cán bộ, phá rối trị an.

Số này sau một thời gian giam giữ, giáo dục hầu hết được tha về địa phương. Ty còn đề nghị đại xá cho năm can phạm chính trị, chỉ giữ lại số ít trong đó có một tên đầu sỏ phản tuyên truyền, hành hung cán bộ cưỡng ép đồng bào di Nam và một tên mang giấy tờ giả danh bộ đội (nghỉ dịch tung ra). Trong thời gian này hiện tượng bắt oan sai; tình trạng tả khuynh, gọi những người lầm đường lạc lối ở địa phương để truy tội, bắt báo cáo trước nhân dân, hạn chế việc cấp giấy tờ cho họ đi lại, nhiếc móc, xỉ vả, thậm chí có nơi còn đánh dân làm cho một số người bỏ đi.

Hồi 14 giờ ngày 3-7-1954, địch rút chạy khỏi thị xã Phú Lý. Đến 15 giờ cùng ngày, Ủy ban quân quản đã vào tiếp thu thị xã. Khi rút chạy, địch đã cưỡng ép một số nhân dân chạy theo. Những tài liệu quan trọng chúng mang theo hoặc tiêu hủy. Ta đã thu chiến lợi phẩm 17 tấn đạn các loại, một kho quân trang, ba kho xi măng và một số xăng dầu, dầu nhờn. Để bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, duy trì trị an xã hội, sau thời điểm thị xã được giải phóng, lãnh đạo Ty Công an đã quyết định lập hai trạm kiểm soát, cấp giấy cho nhân dân trở về, niêm phong các nhà vắng chủ, tuần tra kiểm soát lưu động, duy trì trật tự trị an, đồng thời sơ bộ nắm hộ khẩu và lý lịch của số

người ở thị xã Phú Lý. Tính đến 20-7 thị xã có tới 170 gia đình gồm 900 người, trong đó có 30 gia đình tự nguyện khai lý lịch; 29 nguy quân, nguy quyền và chỉ điểm ra trình diện. Ta đã kịp thời xây dựng chính quyền, công an thị xã, bảo vệ dân phố cùng các cơ quan dân vận tuyên truyền giác ngộ cho nhân dân. Việc thu dung công chức cũ đến tháng 9-1954 mới có một số nhân viên của địch đến trình diện và xin thu dung. Trong đó công an có sáu trường hợp thì một là đặc vụ, còn lại là cảnh binh và nhân viên làm căn cước phát giấy thông hành, đa số làm việc ở Nam Định và Hà Nội. Lãnh đạo Ty có báo cáo xin ý kiến của Công an khu. Riêng có Lê Quý Thao trưởng phòng thông hành, Ty đã thu dung nhưng lúc đó còn đang điều trị nên chưa nhận việc. Các cơ quan khác thu dung chừng 30 người, đông nhất là giáo dục và công chính. Tuy đã triển khai nhiều mặt công tác nhưng việc nắm tình hình địch chưa sâu, chưa kịp thời nên lúng túng trong việc đánh địch, trước khi địch rút chạy. Việc sử dụng lực lượng công an các xã xung quanh thị xã chưa có sự phối hợp chặt chẽ; lúc đầu canh gác hầu như do bộ đội, không có công an, việc giáo dục nhân dân bảo vệ tài sản công cộng, bảo vệ tài sản nhân dân làm chưa tốt, nên còn tình trạng hôi của lẫn nhau, ở thị



trấn Đông Văn, phố Phủ Bình Lục, Ty khoán trắng cho huyện, thiếu kiểm tra đôn đốc, nên đã xảy ra một số vụ tham ô chiếm lợi phẩm; trật tự vệ sinh ở những nơi công cộng chưa được đảm bảo.

Sau ngày đình chiến, các phần tử phản động ở địa phương câu kết với nhau, thực hiện âm mưu dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào đi Nam. Thực hiện chủ trương của trên và căn cứ vào tình hình cụ thể ở địa phương, Ty Công an Hà Nam đã tham mưu cho cấp ủy đề ra chủ trương như:

1. Phối hợp giữa các ngành trong tỉnh, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giải thích cho quần chúng về chính sách của Đảng và Nhà nước ta, vạch rõ âm mưu thâm độc của kẻ địch.

2. Phát hiện bọn đầu sỏ, cô lập phân hóa chúng, tìm hiểu âm mưu và tổ chức của chúng, thuyết phục cảnh cáo những tên ngoan cố.

3. Giữ gìn trật tự an ninh cho đồng bào trong khi đi đường, bảo vệ tính mạng, tài sản của đồng bào lúc đi đường cũng như ở nhà.

Sau hội nghị tháng 11-1954, về việc kiểm điểm kết quả công tác chống âm mưu địch. Ty tiếp tục chỉ đạo sử dụng mọi lực lượng cùng với các ngành thực hiện

cho được công tác đấu tranh chống âm mưu của địch dụ dỗ cưỡng ép đồng bào đi Nam. Kết quả đã vận động được hơn 600 gia đình và 178 người quay trở lại quê hương, gần 100 gia đình đang chuẩn bị để đi nay tự nguyện ở lại. Ty còn phối hợp với các ngành tiến hành vận động được trên 5 ngàn người từ Nam Định, Ninh Bình trở về quê hương. Phát hiện và tạm lưu 50 tên đầu sỏ có hành động vận động cưỡng ép di cư, sau khi thuyết phục giáo dục chúng nhận ra tội lỗi, tự nguyện trở về nên ta đã tha. Do làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự nên nhìn chung tính mạng, tài sản của nhân dân được bảo vệ. Đối với số người bị dụ dỗ cưỡng ép di cư sau khi họ được giác ngộ trở về đã được chính quyền giúp đỡ nhận lại tài sản, phương tiện sinh hoạt tạo điều kiện cho họ yên tâm sản xuất, ổn định cuộc sống.

Bên cạnh kết quả đạt được ta cũng còn có những khuyết điểm như: Chưa làm cho nhân dân nhận thức

đầy đủ âm mưu thâm độc của kẻ địch, cán bộ làm công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân nhưng không nắm vững đường lối, chính sách, chưa biết tranh thủ những người tốt, chưa dựa vào quần chúng để phát hiện bọn đầu sỏ, nên có những tên công khai đi dụ dỗ, cưỡng ép, khi đồng bào lên án thì bị

chúng đe dọa. Tư tưởng sợ vi phạm hiệp định, phạm chính sách, nên khi thấy bọn phản động công khai tuyên truyền, dụ dỗ cũng không có biện pháp răn đe trấn áp; không sử dụng tốt biện pháp hành chính để ngăn chặn sự hoạt động của bọn phản động; nhiều tên không có giấy tờ tùy thân nhưng chúng vẫn đi khắp nơi. Ngược lại tình trạng bắt “non”, chưa có tài liệu vững chắc làm cho những tên phản động càng thêm ngoan cố, về phía ta thì lúng túng trong việc xử lý. Có trường hợp còn sử dụng cả đối tượng đầu sỏ cưỡng ép di cư để giải thích cho đồng bào quay về (Cao Đường - Lý Nhân); cán bộ còn thành kiến với giáo dân, cho là không giáo dục được, trong khi đó lại thiếu bồi dưỡng lực lượng trung kiên. Việc điều tra nắm tình hình, phát hiện địch còn yếu, cách làm lại đơn độc, chưa sử dụng được lực lượng quần chúng để phát hiện địch, ngại khó khăn gian khổ trong việc xây dựng cơ sở ở những nơi phong trào trắng. Công tác đấu tranh chống âm mưu địch cưỡng ép đồng bào đi Nam chưa kết hợp chặt chẽ với các mặt công tác khác như: Công tác bảo vệ trị an xã hội, nên kết quả đạt được còn hạn chế.

Tính đến đầu tháng 8-1954, các bộ phận của Ty đều chuyển về thị xã Phủ Lý gồm:

- Văn phòng, trưởng ty, trưởng văn phòng, phó văn phòng. Kế toán, quản lý kho, 2 người, văn thư, đánh máy, liên lạc, 2 người; cấp dưỡng, 2 người.

- Bảo vệ chính trị: Trưởng ban, phó ban, 2 người, bảo vệ cơ quan, trinh sát, 7 người.

- Ban trị an, hành chính: Trưởng ban, văn thư, nghiên cứu, 2 người; căn cước, thông hành, 2 người; trinh sát hình sự, 4 người, các đồn công an trật tự; Thị xã Phủ Lý 18 người; đồn Đồng Văn 4 người.

- Ban chấp pháp: Phó ban, xét hỏi, 2 người; văn thư, giám thị trại giam, quản giáo.

- Đại đội cảnh vệ: Có 46 người.

- Công an các huyện: Tổng số có 23 người; tổng cộng về nhân sự còn thiếu 50 người.

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trị an xã hội; lãnh đạo Ty đã kịp thời nhận định tình hình và đề ra một số công tác trọng tâm cần tập trung giải quyết. Giáo dục cải tạo những người đã từng cộng tác với đối phương; xây dựng lực lượng trinh sát; gấp rút thu hồi vũ khí còn rải rác trong nhân dân nhất là nơi mới giải phóng; đảm bảo chính sách tôn giáo kết hợp với việc xử lý nghiêm minh những tên lợi dụng hoạt động chống đối, khắc phục tư tưởng hữu khuynh, sợ vi

phạm chính sách tôn giáo, vi phạm hiệp định. Tăng cường công tác quản lý hộ khẩu, công tác bảo vệ nội bộ cơ quan cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh mới, vì các cơ quan đã tập trung về thị xã Phú Lý; chấn chỉnh công tác nghiên cứu, làm thống kê báo cáo; phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các lực lượng, các bộ phận để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời khẩn trương củng cố phát triển lực lượng, sắp xếp tổ chức, triển khai các mặt công tác, các biện pháp đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Cùng với Đảng bộ và quân dân toàn tỉnh, cán bộ, chiến sỹ Công an Hà Nam rất tự hào với những chiến công oanh liệt góp phần vào thắng lợi của dân tộc, càng xiết chặt đội ngũ, tiếp tục cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới.

**DANG CONG SAN VIET NAM QUANG VINH MUON NAM**

**HỘI THẢO  
LỊCH SỬ CÁN BỘ TỈNH HÀ NAM  
1945 - 1954**

**CHUYÊN AN - CHINH PHẠM**



**NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG CÁC VỊ ĐẠI BIỂU  
VỀ DỰ HỘI THẢO LỊCH SỬ C. A. C. B. TỈNH HÀ NAM**



**Các đại biểu về dự hội thảo lịch sử CAND Hà Nam (giai đoạn 1945 - 1954). Tổ chức ngày 17-8-1998.**

## CÔNG AN HÀ NAM - MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, là một thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta trên con đường giải phóng dân tộc. Song kẻ thù đã điên cuồng, dùng nhiều âm mưu thâm độc, thủ đoạn xảo quyệt để phá hoại thành quả cách mạng, hòng tiêu diệt nhà nước dân chủ nhân dân còn trong trứng nước.

Sau khi chính quyền cách mạng của địa phương ra đời, các tổ chức đầu tiên của Ty Công an Hà Nam được thành lập. Trong bão táp cách mạng, ngay từ những ngày đầu kháng chiến, lực lượng Công an Hà Nam đã lao vào cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược, kịp thời trừng trị những tên tay sai phản động câu kết với các thế lực thù địch, đế quốc phá hoại cách mạng, bảo vệ an toàn các cơ quan Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, đồng thời giáo dục ý thức cảnh giác và tổ chức cho nhân dân đấu tranh chống kẻ thù. Quá trình chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của lực lượng Công an nhân dân tỉnh Hà Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã để lại cho Công an tỉnh một số kinh nghiệm quý báu.

*1. Sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện của tỉnh Đảng bộ, các cấp ủy Đảng luôn là nhân tố quyết*

*định, đảm bảo mọi thắng lợi của Công an Hà Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.*

Lịch sử hình thành và phát triển của Công an Hà Nam luôn gắn liền với lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam, ngay từ buổi ban đầu do yêu cầu cách mạng về công tác bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương, Công an Hà Nam được thành lập từ tỉnh đến cơ sở. Quá trình hoạt động của lực lượng Công an, Đảng bộ tỉnh đã cử nhiều cán bộ ưu tú của Đảng trực tiếp lãnh đạo, nhằm tăng cường thêm sức mạnh cho lực lượng Công an; thường xuyên quan tâm theo dõi, nghe báo cáo tình hình, kết quả các mặt công tác, để chỉ đạo kịp thời, sát sao. Mỗi bước ngoặt của cách mạng và trong từng thời gian cũng như sự chuyển hướng chiến lược, chiến tranh đảng bộ tỉnh và các cấp ủy Đảng luôn đề ra những mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể cho lực lượng Công an, kịp thời biểu dương và khích lệ những thành tích, chiến công mà lực lượng Công an tỉnh nhà đã đạt được, kịp thời uốn nắn những sai sót, lệch lạc của lực lượng Công an.

Quán triệt sự chỉ đạo của Đảng, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ, lực lượng Công an Hà Nam đã thường xuyên bám sát và vận dụng mọi chủ trương, chính sách của Đảng vào thực tiễn công tác, chiến đấu, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Đồng thời xác định tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình



đấu tranh trấn áp kẻ thù và xây dựng lực lượng là: Mọi tư tưởng và hành vi xa rời quan điểm và đường lối cách mạng của Đảng, đều phải kiên quyết đấu tranh để loại trừ.

*2. Năm vững quan điểm lấy dân là gốc, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, dựa vào dân, tin dân và phục vụ nhân dân, trên cơ sở đó động viên và phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân để bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân.*

Xuất phát từ quan điểm của Đảng: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, đấu tranh bảo vệ cách mạng cũng là sự nghiệp của quần chúng. Hồ Chủ tịch đã dạy: “Phải dựa vào dân, không được xa rời dân, nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”.<sup>(1)</sup> Ngay trong những ngày đầu đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ và chuẩn bị kháng chiến, do biết dựa vào dân, lực lượng Công an Hà Nam đã sớm hình thành được mạng lưới thông tin viên rộng rãi để nắm tình hình ở thôn, xã tiến tới tổ chức trật tự viên, xây dựng lực lượng công an xã làm nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục phát động phong trào toàn dân “phòng gian bảo mật”, “ba không”, xây dựng được trận địa lòng dân trở thành “thiên la địa võng”. Qua đó nhân dân đã cung cấp cho Công an nhiều

---

1 Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành CAND. Viện khoa học công an xuất bản, Hà Nội 1985 trang 11.

nguồn tin quan trọng, giúp đỡ Công an kịp thời phát hiện, ngăn chặn nhiều âm mưu phá hoại của địch, triệt phá nhiều tổ chức phản động và truy bắt bọn do thám chỉ điểm.

Trong những năm hoạt động ở vùng giáp ranh, đặc biệt là vùng địch chiếm đóng, cán bộ, chiến sỹ công an gặp muôn vàn khó khăn, nguy hiểm. Nếu không được cơ sở quần chúng nhân dân đùm bọc che chở, nuôi giấu thì công an không thể chiến đấu và bảo vệ được lực lượng. Nhờ quán triệt đường lối của Đảng, trong điều kiện chiến đấu ác liệt, Công an Hà Nam đã kiên cường bám trụ, bám dân liên tiếp tổ chức phá tề trừ gian ở các huyện và thị xã Phủ Lý; mạng lưới cơ sở điệp báo ngày càng được mở rộng có chất lượng, giúp cho việc nắm tình hình, phát hiện kịp thời âm mưu, ý đồ và những tin tức quan trọng của địch, phục vụ yêu cầu đánh địch ở từng địa phương cũng như trên địa bàn toàn tỉnh. Sức mạnh của quần chúng nhân dân cũng đã tạo nên thế áp đảo mạnh mẽ kẻ thù, làm cho bọn tình báo, gián điệp, bọn phản động hoang mang khiếp sợ.

Trong quá trình xâm lược nước ta, thực dân Pháp luôn tìm mọi cách xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, khoét sâu mâu thuẫn lương giáo, tuyên truyền vu cáo “Việt Minh phá đạo”, kích động tập hợp những giáo dân cuồng tín, lạc hậu chống phá cách mạng, phục vụ mưu đồ xâm lược của chúng. Do đó một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác Công an là phải tuyên truyền vận

động, giác ngộ để giáo dân hiểu rõ âm mưu và bản chất của kẻ thù xâm lược cùng bọn phản động tay sai. Trong quá trình công tác, Công an Hà Nam đã thực hiện tốt chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, tôn trọng đời sống tâm linh của người dân có đạo. Đồng thời phải biết phân hóa, tranh thủ giáo sỹ, nhất là những vị chức sắc trong giáo hội có thiện cảm với cách mạng (như tranh thủ cụ linh mục Phạm Bá Trục); tách quần chúng giáo dân ra khỏi sự khống chế và phạm vi ảnh hưởng của bọn phản động đội lốt tôn giáo. Chính vì vậy mà đại bộ phận đồng bào theo đạo Thiên chúa đã tin vào Đảng, chính quyền, nhận rõ bộ mặt thật của những kẻ lợi dụng đức tin của Chúa, xúi giục họ chống lại Chính phủ kháng chiến, đi ngược lại quyền lợi của nhân dân.

Tuy nhiên kiểm điểm lại thời gian này, công tác nắm dân của ta có nơi, có lúc nhận thức chưa đầy đủ nên dẫn đến coi nhẹ công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục quần chúng có biểu hiện đánh giá sai lệch quần chúng, nhất là những người ngoan đạo, thậm chí vì phạm đến đời sống tinh thần của nhân dân, từ đó kẻ địch đã lợi dụng kích động làm cho một số ít quần chúng lạc hậu có hoạt động chống lại cách mạng.

*3. Luôn mài sắc tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực bảo vệ mình, chủ động tấn công và liên tục tấn công tiêu diệt địch.*

Mặc dù kẻ thù bị thất bại trong cách mạng tháng Tám năm 1945, nhưng do bản chất phản động xâm lược, thực dân Pháp cùng những tên tay sai phản

động ở địa phương luôn tìm mọi cách hoạt động nhằm lật đổ chính quyền cách mạng để giành lại đặc quyền, đặc lợi. Do đó cuộc đấu tranh của dân tộc càng trở lên gay go, quyết liệt và phức tạp.

Khi chính quyền cách mạng được thiết lập cũng như trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, lực lượng Công an Hà Nam thường xuyên phải đương đầu với rất nhiều loại kẻ thù trong và ngoài nước. Âm mưu của các thế lực đế quốc, đặc biệt thực dân Pháp luôn khoét sâu mâu thuẫn nội bộ nhân dân, lợi dụng những khó khăn của cách mạng kích động những phần tử Việt gian, phản động và những người lạc hậu cuồng tín để chống lại cách mạng. Hoạt động chống phá của chúng diễn ra liên tục, vừa tinh vi xảo quyệt, vừa công khai tàn bạo. Từ thực tế đó đòi hỏi mỗi cán bộ chiến sỹ công an phải luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nhận rõ bản chất kẻ thù xâm lược, chủ động, liên tục tấn công tiêu diệt địch trong mọi nơi, mọi lúc, làm cho chúng luôn hoang mang lo sợ và hạn chế những hoạt động liêu lĩnh. Ngược lại nếu lơ là, chủ quan mất cảnh giác hoặc hữu khuynh né tránh thì kẻ thù sẽ tấn công chúng ta. Mọi hoạt động của lực lượng công an phải góp phần đắc lực vào việc bảo vệ an toàn lực lượng kháng chiến, bảo vệ quần chúng cách mạng, tạo ra sức mạnh để chủ động tấn công tiêu diệt địch. Mặt khác coi trọng các biện pháp nghiệp vụ để kịp thời phát hiện âm mưu của kẻ địch, các tổ chức đảng phái phản động như: Việt quốc, Đại Việt... những phần tử có ý đồ

khi Pháp đến sẽ ra làm tay sai; kiên quyết trấn áp bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa ở xứ Phú Đa (Lý Nhân) âm mưu gây phiến loạn chống chính quyền kháng chiến và hoạt động xâm nhập, phá hoại của bọn do thám, gián điệp, bảo vệ vùng tự do và các cơ quan kháng chiến, chống địch càn quét, lấn chiếm, lập tề, phá “vành đai trắng”, đồng thời bao vây kinh tế địch.

Song nghiêm khắc kiểm điểm trong thời kỳ này, lực lượng Công an Hà Nam giai đoạn đầu còn nặng về công tác đánh địch, chưa coi trọng công tác bảo vệ các cơ quan, đoàn thể, lực lượng vũ trang, dẫn đến có trường hợp kẻ địch lọt vào hàng ngũ kháng chiến hoạt động, gây tổn thất cho cách mạng. Đồng thời trong công tác nắm tình hình có nơi, có lúc chưa kịp thời nên dẫn đến có việc còn bị động, lúng túng. Về phương pháp công tác chưa vận dụng sáng tạo các biện pháp nghiệp vụ để phân hóa cao độ hàng ngũ kẻ địch. Trong chỉ đạo chưa kết hợp nhuần nhuyễn giữa chiến lược và sách lược để nâng cao hiệu quả công tác.

*4. Tăng cường đoàn kết hiệp đồng chiến đấu với các lực lượng, các cấp, các ngành, các đoàn thể, nhất là đối với lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, xã, là nhân tố tạo nên sức mạnh tổng hợp, đảm bảo cho Công an Hà Nam hoàn thành tốt nhiệm vụ.*

Qua thực tế cho thấy: Trong điều kiện mới thành lập, tổ chức bộ máy Công an Hà Nam còn đơn giản, số lượng cán bộ, nhân viên ít và gặp rất nhiều khó khăn, nhưng nhiệm vụ đặt ra lại hết sức nặng nề. Nếu chỉ

chiến đấu đơn độc thì không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhận thức vấn đề này, để đảm bảo tốt an ninh trật tự ở địa phương, Công an Hà Nam đã thường xuyên chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, nhất là lực lượng vũ trang địa phương để tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ về mọi mặt. Thực tế đã chứng minh rằng, nhờ có sự phối hợp hiệp đồng chiến đấu mà lực lượng Công an Hà Nam đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng, làm tốt công tác phá tề, trừ gian, phá chính quyền địch, mở rộng khu du kích. Do vậy mặc dù quân địch đông, được trang bị vũ khí hiện đại nhưng đã ngày càng đi vào thế bị động, lúng túng, tinh thần binh lính mất sức chiến đấu, bọn tay sai phản động cũng dần tan rã.

*5. Tăng cường xây dựng lực lượng Công an Hà Nam, vững về chính trị, mạnh về tổ chức, chuyên môn nghiệp vụ nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới của cách mạng.*

Xây dựng lực lượng Công an nhân dân Hà Nam trong sạch, vững mạnh là một trong những yếu tố đảm bảo thành công trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự. Xuất phát từ tình hình thực tế ở địa phương, ngay từ khi mới thành lập, Công an Hà Nam đã luôn chú trọng công tác xây dựng lực lượng. Được sự quan

tâm của Đảng bộ đã tăng cường cho công an những cán bộ, đảng viên có kinh nghiệm, bổ sung về biên chế, từng bước đảm bảo về số lượng, nâng cao chất lượng. Đối với những cán bộ, nhân viên vì những lý do khác nhau, không đáp ứng được yêu cầu của ngành đều được điều động công tác hoặc đưa ra khỏi lực lượng. Trong từng thời gian đã bố trí sắp xếp, điều chỉnh tổ chức bộ máy cho phù hợp; hệ thống tổ chức được xây dựng từ tinh đến cơ sở, quy định rõ chức năng nhiệm vụ cho từng lực lượng. Song song với kiện toàn tổ chức, Công an Hà Nam đã tập trung giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ về chủ nghĩa Mác - Lênin, lý tưởng cách mạng, lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, bằng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau để mỗi cán sự, nhân viên, chấp nhận mọi gian khổ hy sinh vì sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng của dân tộc.

Để đáp ứng tình hình nhiệm vụ ngày một phát triển, trong từng thời gian Công an Hà Nam còn luôn luôn quan tâm bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ để nâng cao năng lực công tác chuyên môn cho cán bộ nhân viên. Nội dung huấn luyện bao gồm công tác phản gián; điệp báo, quản lý hành chính; tuần tra vũ trang; công tác bắt giam giữ; quản lý nghiên cứu hồ sơ tài liệu; sử dụng vũ khí, tập võ thuật... đồng thời tổ chức

các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngăn ngừa cho lực lượng trật tự, công an thôn, xã.

Bên cạnh đó công tác xây dựng lực lượng của Công an Hà Nam cũng còn một số khuyết nhược điểm tồn tại: Có nơi, có lúc còn coi nhẹ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng nội bộ; quản lý cán bộ nhân viên, nên dẫn đến một số ít thiếu rèn luyện tu dưỡng, nảy sinh tư tưởng cầu an hưởng lạc, tham ô, hủ hóa, sa đọa biến chất, thậm chí đầu hàng phản bội bị xử lý bằng hình phạt cao nhất.

Lịch sử là một dòng chảy liên tục, năm tháng sẽ trôi qua nhưng những bài học lịch sử về truyền thống được đúc rút qua chín năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của lực lượng Công an Hà Nam mãi mãi là tài sản vô giá để lại cho các thế hệ Công an Hà Nam ngày nay và mai sau học tập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, Công an Hà Nam cùng với công an cả nước tiếp tục viết lên những trang sử vẻ vang, tô thắm truyền thống lịch sử Công an nhân dân Việt Nam.

Phát huy truyền thống anh hùng, kinh nghiệm quý báu của các thế hệ cha anh, lực lượng Công an Hà Nam sẽ ra sức tu dưỡng rèn luyện để trưởng thành về mọi mặt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng và nhân dân giao phó, xứng đáng với truyền thống của Công an Hà Nam nói riêng và Công an nhân dân nói chung.



**DANH SÁCH**  
**CÁC LIỆT SỸ CÔNG AN HÀ NAM**  
**HY SINH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN**  
**CHỐNG PHÁP**

1. Nguyễn Bá Khang, quê Tiêu Động - Bình Lục - Hà Nam, hy sinh ngày 16-9-1947 tại làng Xuân Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Nguyễn Văn Bảo, quê Liêm Tuyên, Thanh Liêm - Hà Nam, hy sinh năm 1947.

3. Lưu Văn Ninh, quê Bồ Đề - Bình Lục - Hà Nam, hy sinh ngày 1-8-1950. Tại xã Ngô Khê - Bình Lục.

4. Trần Quang Ninh, quê An Đổ - Bình Lục - Hà Nam, hy sinh ngày 18-1-1950

5. Bùi Văn Đại, quê Ngọc Lũ - Bình Lục - Hà Nam, hy sinh tháng 6-1950

6. Lã Văn Chuyện, quê Đình Xá - Bình Lục - Hà Nam, hy sinh tháng 12-1950

7. Bùi Văn Lợi, quê Đọi Sơn - Duy Tiên - Hà Nam, hy sinh tháng 8-1950.

8. Lương Văn Trọng, quê Thụy Lôi - Kim Bảng - Hà Nam, hy sinh tháng 10-1950

9. Nguyễn Như Anh, quê Nguyên Lý - Lý Nhân

- Hà Nam, hy sinh tháng 8-1950

10. Trần Trọng Thư, quê Nhân Phúc - Lý Nhân

- Hà Nam, hy sinh tháng 4-1951

11. Hà Đức Trạc, quê An Ninh - Bình Lục -

Hà Nam, hy sinh ngày 10-4-1951

12. Nguyễn Thành Đồng, quê Thi Sơn - Kim Bảng

- Hà Nam, hy sinh ngày 5-1951

13. Nguyễn Văn Lưu, quê Lê Hồ - Kim Bảng -

Hà Nam, hy sinh tháng 5-1951

14. Trần Đức Văn, quê Ngọc Lũ - Bình Lục -

Hà Nam, hy sinh tháng 5-1951

15. Trần Văn Phúc, quê Bình Lục - Hà Nam, hy sinh tháng 5-1951. Tại xã Đại Cương - Kim Bảng.

16. Trần Văn Hoạch, quê Lãm Hạ - Duy Tiên -

Hà Nam, hy sinh tháng 8-1951

17. Nguyễn Văn Su, quê Duy Tiên - Hà Nam,

hy sinh tháng 10-1951.

18. Lê Quang Tộ, quê Ngô Xá - Tràng An - Bình

Lục - Hà Nam, hy sinh tháng 5-1953.

## NHỮNG TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh với Công an nhân dân. Viện Khoa học Công an xuất bản, Hà Nội năm 1985.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác an ninh trật tự. Cục Khoa học Bộ Nội vụ (Bộ Công an), xuất bản năm 1990

3. Sơ thảo lịch sử cách mạng tháng 8 tỉnh Hà Nam. Xuất bản năm 1966.

4. Dự thảo lịch sử Công an nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) xuất bản năm 1975.

5. Sự kiện lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh (1929 - 1954). Xuất bản năm 1975.

6. Hà Nam Ninh chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) xuất bản năm 1976.

7. Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Hà Nam (1945 - 1954). Xuất bản năm 1976.

8. Văn kiện Đảng tập I (1930 - 1945). Ban nghiên cứu lịch sử Đảng TW, xuất bản, Hà Nội 1977.

9. Văn kiện Đảng (1945 - 1954). Ban nghiên cứu lịch sử Đảng TW xuất bản, Hà Nội 1978.

10. Sơ thảo lịch sử Công an Hà Nam Ninh, tập I (1945 - 1954). Xuất bản 1984.

11. Công an nhân dân Việt Nam, lịch sử biên niên (1945 - 1954). Xuất bản 1994.

12. Lịch sử Đảng bộ huyện Lạc Thủy - Hòa Bình (giai đoạn 1930 - 1954). Xuất bản tháng 9-1994.

13. Lịch sử Công an Nam Hà (1945 - 1954). Xuất bản 1995.

14. Lịch sử Đảng bộ Nam Hà, tập I (1930 - 1945). Xuất bản 1996

15. Những văn bản của Nhà nước về an ninh trật tự (1945 - 1954). Xuất bản, Hà Nội 1997.

16. Các báo cáo tổng kết năm, báo cáo công tác tháng của công an Hà Nam thời kỳ chống Pháp. Tại kho lưu trữ tư liệu lịch sử Đảng tỉnh Hà Nam.

17. Hồi ký "Những ngày khởi nghĩa giành chính quyền tỉnh Hà Nam" của các đồng chí Lê Thành, Trần Quyết, Lê Quang Tuấn (tái bản năm 1997).

**DANH SÁCH**  
**CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG TY CẢNH BINH,**  
**TRƯỞNG TY LIÊN PHÓNG, TRƯỞNG TY CÔNG**  
**AN HÀ NAM**  
**(8-1945 — 7-1954)**

1. Đỗ Trọng Lý, Trưởng ty Liêm Phóng tỉnh Hà Nam (8-10 - 1945)

2. Lại Phú Chung Trưởng ty Liêm Phóng tỉnh Hà Nam (10-1945 — 2-1946)

3. Đỗ Văn Tâm, Trưởng ty cảnh binh tỉnh Hà Nam (8 — 10-1945)

4. Bùi Thanh Tùng, Trưởng ty cảnh binh tỉnh Hà Nam. (11-1945 — 9-1946)

5. Bùi Đình Đống (tức Lê Hồng Sơn) trưởng ty Công an Hà Nam (10-1946 — 6-1947)

6. Đặng Trần Dương, Trưởng ty Công an Hà Nam (7-1947 — 3-1949)

7. Trần Lung, Trưởng ty công an Hà Nam (6-1949 — 7-1954)

## **DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CUNG CẤP TƯ LIỆU, ĐỌC GÓP Ý KIẾN**

1. Đồng chí: Trần Quyết, Trung tướng, nguyên bí thư TW Đảng, Viện trưởng VKS nhân dân tối cao, Thứ trưởng Bộ Công an.

2. Đồng chí: Lê Thành, nguyên bí thư Tỉnh ủy Hà Nam, Ủy viên TW Đảng, Trưởng Ban nông nghiệp TW.

3. Đồng chí: Lê Quang Tuấn, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam.

4. Đồng chí: Phạm Tâm Long, Trung tướng, nguyên ủy viên TW Đảng, Thứ trưởng Thường trực Bộ Nội vụ (Bộ Công an)

5. Đồng chí: Nguyễn Văn Khá, nguyên Giám đốc Công an Nam Hà, Phó chủ nhiệm ủy ban quốc phòng - an ninh của Quốc hội khóa 10.

6. Đồng chí: Trần Quang Bằng, nguyên chi ủy viên chi bộ Ty Công an Hà Nam, Trưởng Công an huyện Thanh Liêm.

7. Đồng chí: Phan Mạnh Huỳnh, Đại tá, nguyên phụ trách văn phòng Ty Công an Hà Nam, chuyên viên Vụ nghiên cứu tổng hợp Bộ Nội vụ (Bộ Công an)

8. Đồng chí: Nguyễn Văn Rượu, thượng tá, nguyên Đội trưởng đội Thiết Dũng huyện Lý Nhân thuộc

Ty Công an Hà Nam, Trưởng phòng Cục cảnh sát giao thông Bộ Nội vụ (Bộ Công an).

9. Đồng chí: Lê Kim Thanh, Đại tá, nguyên Đội trưởng đội Thiết Dũng huyện Kim Bảng thuộc Ty Công an Hà Nam, chuyên viên Cục bảo vệ kinh tế Bộ Nội vụ (Bộ Công an).

10. Đồng chí: Đào Quang Vinh, nguyên chính trị viên đại đội cảnh vệ Ty Công an Hà Nam, chuyên viên cục phong trào Bộ Nội vụ (Bộ Công an).

11. Đồng chí: Ngô Quang Thấn, Đại úy, nguyên phó trưởng đồn công an Như Trác thuộc Ty Công an Hà Nam, trưởng Ban chính trị công an quận Ba Đình - Hà Nội.

12. Đồng chí: Phan Văn Lai, Thiếu tướng, nguyên phó văn phòng Ty Công an Hà Nam, Phó tổng cục trưởng Tổng cục xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Chánh thanh tra Bộ Nội vụ (Bộ Công an).

13. Đồng chí: Nguyễn Văn Bẩy, nguyên cán bộ biệt phái Ty Công an Hà Nam, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ Tổng cục hải quan.

14. Đồng chí: Nguyễn Tuấn Hùng, Đại tá, nguyên hiệu trưởng trường trung học công an nhân dân 4, Tổng cục an ninh nhân dân Bộ Nội vụ (Bộ Công an)

15. Đồng chí: Mai Hiến Diệp, Đại tá, nguyên Trưởng công an Kim Bảng Ty Công an Hà Nam, phó hiệu trưởng trường tình báo tổng cục 5 Bộ Nội

vụ (Bộ Công an).

16. Đồng chí: Vũ Khắc Quỳ, Đại tá, nguyên trưởng công an huyện Lý Nhân Ty Công an Hà Nam, trưởng phòng tổ chức bệnh viện 19-8 Tổng cục hậu cần Công an nhân dân Bộ Nội vụ (Bộ Công an).

17. Đồng chí: Nguyễn Văn Thanh, Đại tá, nguyên cán bộ Ty Công an Hà Nam, Trưởng công an quận Đống Đa - Hà Nội.

18. Đồng chí: Nguyễn Văn Hoa, Đại tá, nguyên cán bộ Ty Công an Hà Nam, trưởng phòng tham mưu cục cảnh sát Kinh tế Tổng cục cảnh sát nhân dân Bộ Nội vụ (Bộ Công an).

19. Đồng chí: Trần Đăng Trác, Đại tá, nguyên cán bộ Ty Công an Hà Nam, trưởng phòng Cục tham mưu Tổng cục tình báo Bộ Nội vụ (Bộ Công an)

20. Đồng chí: Nguyễn Tiến Khang, Đại tá, nguyên cán bộ Ty Công an Hà Nam, Trưởng phòng cục an ninh kinh tế tổng cục an ninh nhân dân Bộ Nội vụ (Bộ Công an).

21. Đồng chí: Phan Bạch Liên, Thượng tá, nguyên cán bộ Ty Công an Hà Nam, Trưởng phòng cơ yếu Bộ Nội Vụ (Bộ Công an).

22. Đồng chí: Phạm Văn Tiệp, Thượng tá, nguyên cán bộ Ty Công an Hà Nam, trưởng phòng PA23 Công an Hà Nội.



23. Đồng chí: Phạm Đình Long, Đại tá, nguyên cán bộ Ty Công an Hà Nam, chuyên viên Tổng cục tình báo Bộ Nội vụ (Bộ Công an)

24. Đồng chí: Đinh Văn Thiệp, thượng tá, nguyên cán bộ Ty Công an Hà Nam, chuyên viên Vụ tổ chức cán bộ Tổng cục xây dựng lực lượng Bộ Nội vụ (Bộ Công an).

25. Đồng chí: Lê Trọng Quyền, nguyên trình sát Ban bảo vệ chính trị Ty Công an Hà Nam, Đội trưởng đội bảo vệ chính trị Công an quận Ba Đình - Hà Nội.

26. Đồng chí: Đào Văn Thiệp, nguyên Đội trưởng đội Thiết Dũng Ty Công an Hà Nam.

27. Đồng chí: Phạm Văn Đường, nguyên Bí thư chi bộ Ty Công an Hà Nam, Trưởng phòng ngoại vụ thuộc UBND tỉnh Hà Nam Ninh.

28. Đồng chí: Lưu Văn Hán, Đại tá, nguyên Phó Ban chấp pháp Ty Công an Hà Nam, giám thị trại cải tạo Nam Hà.

29. Đồng chí: Nguyễn Trọng Chức, nguyên Phó Ty Công an Hà Nam.

30. Đồng chí: Phạm Văn Hồ, nguyên Trưởng công an huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

31. Đồng chí: Lê Văn Học, Trung tá, nguyên trưởng công an huyện Kim Bảng - tỉnh Hà Nam.

32. Đồng chí: Nguyễn Văn Thương, Đại tá, nguyên phó giám đốc Công an Hà Nam Ninh.

33. Đồng chí Đoàn Bá Hàm, đại úy, nguyên cán bộ Ty công an Hà Nam, Hà Nam Ninh.

34. Đồng chí: Trần Văn Đối, Trung tá, nguyên tổ trưởng tổ trinh sát bảo vệ chính trị Ty Công an Hà Nam, Trưởng phòng bảo vệ nội bộ Công an Hà Nam Ninh.

35. Đồng chí: Vũ Hán, nguyên tổ trưởng tổ điệp báo Ty Công an Hà Nam.

36. Đồng chí: Đoàn Sán, Đại tá, nguyên trưởng công an huyện Thanh Liêm.

37. Đồng chí: Nguyễn Văn Thiêm, Trung tá, nguyên trưởng công an huyện Lý Nhân.

38. Đồng chí: Phạm Văn Cân, thiếu tá, nguyên phó trưởng Công an huyện Thanh Liêm.

39. Đồng chí: Lê Huy Diệu, Trung tá, nguyên đội trưởng công an xung phong Ty Công an Hà Nam, trưởng công an huyện Duy Tiên.

40. Đồng chí: Nguyễn Văn Giáng, Thiếu tá, nguyên trưởng công an huyện Thanh Liêm, Phó Trưởng phòng bảo vệ kinh tế II Công an Hà Nam Ninh.

41. Đồng chí: Trịnh Văn Phan, Thiếu tá, nguyên Trưởng Công an huyện Duy Tiên.

42. Đồng chí: Đặng Văn Bông, Đại úy, nguyên trưởng công an huyện Bình Lục.

## MỤC LỤC

- Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân
- Lời giới thiệu trang 5 đến trang 8
- Hà Nam địa thế và truyền thống cách mạng.  
T 9 - T 14
- Bản đồ hành chính tỉnh Hà Nam  
(1997 - 1999) T15

### CHƯƠNG I

Công an Hà Nam ra đời, chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ. (8-1945 — 12-1946)

I - Những tổ chức tiền thân của Công an Hà Nam: T17 - T28

II - Các tổ chức đầu tiên của Công an Hà Nam ra đời, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng.

(8-1945 — 12-1946) T28 - T49

III - Thành lập Ty Công an Hà Nam, tiếp tục cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp

(21-12-1946 — 19-12-1946) T49 - T52

- Ảnh: Đồng chí Bùi Đình Đồng (Tức Lê Hồng Sơn) trưởng Ty Công an Hà Nam đầu tiên (1946) T53

- Phác đồ tổ chức Ty Công an Hà Nam (10-1946) T55

## CHƯƠNG II

Chuyển hướng tổ chức và hoạt động, bảo vệ vùng tự do, phá chính quyền địch (1946 - 1949)

I - Đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ vùng tự do. T57 - T63

- Phác đồ tổ chức Ty Công an Hà Nam năm 1947. T64

II - Đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng Đạo Thiên chúa, bảo vệ chính quyền cách mạng, phá tê trừ gian ở vùng tranh chấp và trong vùng tạm chiếm. T65 - T102

- Ảnh: Đồng chí Trần Lung trưởng Ty Công an Hà Nam (3-1949 — 7-1954) T103

## CHƯƠNG III

Phối hợp chiến đấu chống địch mở rộng vùng chiếm đóng, phá tê, trừ gian trong vùng địch, chống gián điệp, biệt kích, bảo vệ vùng giải phóng và căn cứ kháng chiến (6-1950 — 6-1951)

I - Kiên trì bám dân, bám địa bàn, phối hợp với các lực lượng vũ trang chiến đấu chống địch càn quét lấn chiếm. Từ 105 - T110

- Ảnh: Cán bộ chiến sỹ công an Hà Nam thăm lại trụ sở Ty Công an Hà Nam sơ tán tại xã Xích Thổ thuộc Châu Lạc Thủy tỉnh Hà Nam năm 1950 (nay là xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình). T111

II - Quyết tâm bám đất, bám dân xây dựng cơ sở, phá tê trừ gian mở rộng khu du kích. T113 - 138

- Ảnh: Chụp những báo cáo của Ty Công an Hà Nam trong kháng chiến chống Pháp. T139

#### CHƯƠNG IV

Tăng cường lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh chống phản cách mạng, phục vụ các chiến dịch góp phần giải phóng quê hương (1951 — 7-1954)

I - Cùng cố tổ chức, tăng cường lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh, góp phần vào thắng lợi của chiến dịch Quang Trung. T141 - T194

- Phác đồ tổ chức Ty Công an Hà Nam (1952 - 1954) T195

II - Đẩy mạnh đấu tranh chống phản cách mạng, cùng quân và dân trong tỉnh chiến đấu giải phóng quê hương. T196 - T230

- Ảnh: Các đại biểu về dự hội thảo lịch sử Công an nhân dân Hà Nam (1945 - 1954). Tổ chức ngày 17-8-1998 T231

- Công an Hà Nam một chặng đường. T233 - 242

- Danh sách các liệt sỹ công an Hà Nam hy sinh trong kháng chiến chống Pháp T243 - T244

- Những tài liệu tham khảo T245 - T246

- Danh sách các đồng chí trưởng ty cảnh binh, trưởng ty Liêm Phóng, trưởng ty Công an tỉnh Hà Nam (8-1945 — 7-1954) T247

- Danh sách các đồng chí cung cấp tư liệu, đọc góp ý kiến. T248 - 252

**Chỉ đạo thực hiện:**  
**THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY VÀ BAN GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG AN TỈNH HÀ NAM**

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

**Thượng tá: PHẠM VĂN CHẤT**

**Q. Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam**

**Tổ chức biên soạn, biên tập:**

**Trung tá: NGÔ KIM THÀNH**

**Chánh văn phòng Công an tỉnh**

**Biên soạn:**

**Cố vấn chuyên môn: Đồng chí ĐỖ NGỌC LUNG,**  
**nguyên Trưởng phòng nghiên cứu khoa học**  
**Công an Hà Nam Ninh.**

**Đại úy: TRẦN HUY VƯỢNG**

**Cán bộ văn phòng Công an tỉnh**

---

In: 1.500 cuốn khổ 13 x 19 cm, tại Công ty In Nam Định.  
Giấy phép xuất bản số 27 ngày 9-11-1999 Sở Văn hóa  
thông tin tỉnh Hà Nam cấp. In xong và nộp lưu chiểu:  
tháng 12-1999.

# DÍNH CHÍNH

## LỊCH SỬ CÔNG AN NHÂN DÂN HÀ NAM

(1945 - 1954)

STT	Trang	Dạng	Sách in	Sửa lại
1	73	3 ↑	tế	tế
2	76	8 ↓	lực lượng dùng mình	lực lượng dùng binh
3	86	1 ↑	canh gác	canh tác
4	91	3 ↑	mọi điều kiện	mọi điều kiện
5	113	12 ↓	Thiên chúa	Thiên chúa
6	115	1 ↑	Chú thích (1)	Xem ở phần chú thích trang 116
7	125	10 ↓	đồng bào	đồng bào